WORKPASS KOREA

06. Nông nghiệp · Chăn nuôi · Lâm nghiệp

Agriculture, Livestock & Forestry

Cẩm nang chi tiết về việc làm tại Hàn Quốc dành cho người nước ngoài

Mục đích của cẩm nang Việc làm ở khu vực nông thôn được chia thành rau nhà kính, cây ăn quả, hoa, chăn nuôi, bò sữa, gia cầm, nấm, cây giống, trồng rừng, khai thác gỗ và dịch vụ lâm nghiệp. Cơ hội tập trung ở địa phương và cấp huyện nhiều hơn vùng thủ đô; chỗ ở, phương tiện đi lại và giờ làm theo mùa là điều kiện then chốt.

1. Cơ hội việc làm dành cho người nước ngoài trong ngành

Khu vực tuyển dụng chủ yếu: vùng nông thôn Gyeonggi và Gangwon; Chungnam và Chungbuk; Jeonnam và Jeonbuk; Gyeongnam và Gyeongbuk; Jeju; cùng các khu vực lâm nghiệp và khu công nghiệp nông thôn trên toàn quốc.

Các loại tư cách lưu trú có thể được xem xét: E-9, E-8, E-7-4; với công việc chuyên môn về nông nghiệp thông minh, khả năng áp dụng E-7-1 được xem xét riêng. Khả năng áp dụng phải được xác nhận riêng cho từng trường hợp.

- Đối với nhân lực nghiên cứu, chuyên môn và thiết kế, doanh nghiệp xem xét mức độ liên quan giữa chuyên ngành, kinh nghiệm và công việc, đồng thời đánh giá lý do cần tuyển người nước ngoài.
- Đối với nhân lực sản xuất trực tiếp và lao động kỹ năng, năng lực làm việc thực tế, tuân thủ quy định an toàn, khả năng gắn bó lâu dài và thích ứng với làm việc theo ca hoặc tại địa phương là những yếu tố quan trọng.
- Đối với nhân lực quản lý, kinh doanh và dịch vụ, ứng viên cần thể hiện cả khả năng báo cáo bằng tiếng Hàn và khả năng kết nối doanh nghiệp với thị trường, khách hàng hoặc nguồn nhân lực tại quốc gia của mình.
- Tư cách lưu trú và phạm vi công việc được phép có thể khác nhau tùy theo người lao động, doanh nghiệp và nơi làm việc. Vì vậy, phải xác nhận trước khi ký hợp đồng.

Điểm mấu chốt cần xem xét Việc doanh nghiệp muốn tuyển bạn và việc bạn có đủ điều kiện được cấp hoặc duy trì tư cách lưu trú cho phép làm việc là hai vấn đề khác nhau. Hãy kiểm tra theo trình tự: “tư cách lưu trú hiện tại → công việc ứng tuyển → điều kiện của doanh nghiệp → yêu cầu về lương và kinh nghiệm”.

2. Các vị trí công việc và điều kiện tuyển dụng theo vai trò

Bảng dưới đây tổng hợp các vai trò tiêu biểu mà người nước ngoài có thể ứng tuyển trong ngành này theo từng cấp độ công việc. Ngay trong cùng một ngành, điều kiện về tư cách lưu trú và tuyển dụng đối với công việc cơ bản, lao động kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn và vị trí quản lý có thể khác nhau.

Vị trí công việc	Vai trò chính	Điều kiện có lợi	Tài liệu chứng minh
Vận hành nông nghiệp thông minh	Cảm biến, điều khiển môi trường và dinh dưỡng	Nông nghiệp và ICT; xử lý dữ liệu	Dữ liệu canh tác
Rau nhà kính	Gieo hạt, buộc dây, thu hoạch và phân loại	Kinh nghiệm cây trồng; thích ứng nhà kính	Kinh nghiệm theo từng loại cây
Cây ăn quả	Cắt tỉa, tỉa quả và thu hoạch	An toàn khi làm việc trên cao và dùng thang	Kinh nghiệm theo loại quả
Hoa và cây giống	Giâm cành, ươm cây và xuất hàng	Tỉ mỉ; quản lý nhiệt độ	Kinh nghiệm theo giống
Chăn nuôi	Cho ăn, dọn chuồng và hỗ trợ đỡ đẻ	Quản lý vật nuôi; phòng dịch	Kinh nghiệm theo loại vật nuôi
Bò sữa	Vắt sữa, chất lượng sữa và vệ sinh	Sử dụng máy vắt sữa; vệ sinh	Hồ sơ chất lượng sữa
Gia cầm và lợn	Chăn nuôi, môi trường và phòng dịch	Chịu được mùi; thích ứng làm ca	Quy mô đàn đã phụ trách
Máy nông nghiệp	Máy kéo, máy phân loại và tưới tiêu	Giấy phép; kiến thức bảo dưỡng cơ bản	Kinh nghiệm thiết bị
Lâm nghiệp	Cây giống, trồng rừng và hỗ trợ khai thác gỗ	Thể lực; an toàn lâm nghiệp	Ảnh công việc
Phân loại và đóng gói	Quy cách, nhãn và bảo quản lạnh	Tốc độ và độ chính xác	Sản lượng xử lý

Cách lựa chọn công việc

1. Ưu tiên số 1 là công việc thực tế mà bạn đã làm lâu nhất.
2. Ưu tiên số 2 là công việc có liên quan đến chuyên ngành hoặc chứng chỉ của bạn.
3. Xác định cấp độ ứng tuyển dựa trên trình độ tiếng Hàn và khả năng thích ứng với môi trường làm việc.
4. Không ghi tên công việc một cách chung chung. Hãy nêu cụ thể thiết bị, công đoạn, khách hàng và các bước công việc.
5. Ngay cả trong cùng một doanh nghiệp, hãy kiểm tra xem công việc ghi trong hợp đồng lao động có phù hợp với công việc được bố trí trên thực tế hay không.

3. Điều kiện đối với nhân lực nghiên cứu, chuyên môn, thiết kế và quản lý

3-1. Nhân lực nông nghiệp thông minh

Nhân lực nông nghiệp thông minh phải giải thích được đồng thời sinh lý cây trồng và công nghệ thông tin.

3-2. Quản lý trang trại

Quản lý trang trại phải quản lý sản lượng, sâu bệnh, bố trí nhân lực cùng hồ sơ vật tư và xuất hàng.

3-3. Nhân lực chuyên môn chăn nuôi

Nhân lực chuyên môn chăn nuôi sẽ có lợi thế nếu trình bày được các chỉ số như phòng dịch, sinh sản, hiệu quả thức ăn và tỷ lệ hao hụt.

Tài liệu chứng minh nhân lực chuyên môn cần chuẩn bị

- Bằng cấp, bảng điểm và phần mô tả các môn học chuyên ngành.
- Giấy xác nhận kinh nghiệm ghi rõ thời gian làm việc, chức vụ, công việc phụ trách, số giờ làm việc mỗi tuần và thông tin liên hệ của doanh nghiệp.

- Portfolio dự án gồm: vấn đề, vai trò của bản thân, kỹ thuật đã sử dụng, kết quả và số liệu thành quả.
- Bài báo, bằng sáng chế, bản vẽ, phiếu kết quả thử nghiệm và báo cáo trong phạm vi được phép công khai.
- Bản mô tả công việc dài một trang bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.

4. Điều kiện đối với nhân lực sản xuất trực tiếp, lao động kỹ năng và vận hành

4-1. Thích ứng với công việc sớm và theo mùa

Người lao động phải thích ứng được với công việc từ sáng sớm, tính mùa vụ và thay đổi thời tiết.

4-2. Kiểm tra phương tiện đi lại ở nông thôn

Vì giao thông công cộng ở nông thôn hạn chế, cần xác nhận cách di chuyển từ chỗ ở đến trang trại.

4-3. An toàn khi dùng thuốc và máy móc

Không được tự ý thực hiện công việc liên quan đến thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và máy nông nghiệp khi chưa được đào tạo.

Tài liệu chứng minh nhân lực hiện trường cần chuẩn bị

- Ảnh hoặc video công việc: che thông tin mật của doanh nghiệp và thông tin cá nhân của người khác trước khi nộp.
- Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu và sản phẩm đã sử dụng, cùng thời gian cần thiết để thành thạo.
- Số liệu như sản lượng theo ngày, tỷ lệ lỗi, số vụ việc đã xử lý và quy mô công việc phụ trách.
- Cơ quan cấp và thời hạn hiệu lực của khóa đào tạo an toàn, đào tạo kỹ năng, giấy phép hoặc chứng chỉ.
- Thông tin liên hệ có thể xác minh của quản lý hoặc người phụ trách nhân sự tại nơi làm việc trước đây.

5. Hình mẫu nhân sự nước ngoài mà doanh nghiệp Hàn Quốc tìm kiếm

- Hiểu chính xác công việc và biết đặt câu hỏi về phần mình chưa nắm rõ.
- Không đi muộn, không nghỉ không phép và thực hiện bàn giao ca đầy đủ, chính xác.
- Không che giấu vấn đề mà báo cáo ngay khi phát sinh.
- Đặt tiêu chuẩn an toàn và chất lượng lên trên kinh nghiệm cá nhân.
- Hợp tác và giải quyết xung đột bất kể quốc tịch của đồng nghiệp.
- Trình bày thực tế về kế hoạch làm việc tại địa phương và khả năng gắn bó lâu dài.
- Biết kết nối tiếng mẹ đẻ, thị trường hoặc kỹ thuật của mình với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Những điều cần hiểu về văn hóa làm việc tại doanh nghiệp Hàn Quốc

- Quan sát và báo cáo tình trạng cây trồng, vật nuôi hằng ngày.
- Tuân thủ khu vực phòng dịch và thủ tục ra vào.
- Thống nhất lịch làm việc linh hoạt và ngày nghỉ trong mùa thu hoạch.
- Giữ vệ sinh khu ở chung và ứng xử đúng mực với người dân địa phương.
- Ngay cả khi đã trả lời “Tôi hiểu rồi”, nếu thực sự chưa hiểu thì phải xác nhận lại.
- Không chỉ dựa vào chỉ thị bằng lời nói. Những nội dung quan trọng nên được lưu lại qua tin nhắn, phiếu chỉ thị công việc hoặc biên bản họp.
- Văn hóa cấp bậc trong doanh nghiệp là có thật, nhưng không thể được dùng để biện minh cho lời lẽ xúc phạm, bạo hành hoặc phân biệt đối xử.
- Khi xảy ra mâu thuẫn với đồng nghiệp, thay vì tranh cãi công khai, hãy báo cáo với quản lý hoặc bộ phận nhân sự dựa trên sự việc và bằng chứng.

7. An toàn, nhân quyền và bảo vệ pháp lý

- Nếu chưa hiểu nội dung đào tạo an toàn, hãy yêu cầu phiên dịch hoặc được đào tạo lại.
- Nếu không được cấp trang bị bảo hộ hoặc nhận thấy công việc nguy hiểm, hãy báo ngay cho quản lý và xác nhận lại phương pháp làm việc an toàn.
- Nếu bị nợ lương, tai nạn lao động, xúc phạm, quấy rối tình dục hoặc bị giữ hộ chiếu, hãy lưu giữ bằng chứng.
- Sử dụng các kênh chính thức: tư vấn xuất nhập cảnh **1345** và tư vấn quan hệ lao động **1350**.

8. Biến việc làm tại địa phương, vùng xa và làm theo ca thành cơ hội

> **Vì sao làm việc tại địa phương là một cơ hội** Trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và lâm nghiệp, việc làm thực tế thường tập trung tại vùng nông thôn Gyeonggi và Gangwon, Chungnam và Chungbuk, Jeonnam và Jeonbuk, Gyeongnam và Gyeongbuk, Jeju cùng các khu vực lâm nghiệp trên toàn quốc, hơn là ở vùng thủ đô. Nếu không chỉ giới hạn lựa chọn ở vùng thủ đô, mức độ cạnh tranh có thể thấp hơn và cơ hội được hỗ trợ về chỗ ở, đi lại hoặc gắn bó lâu dài có thể cao hơn.

Ưu điểm của việc làm tại địa phương hoặc vùng xa

- Mức độ cạnh tranh tuyển dụng cho cùng một công việc có thể thấp hơn vùng thủ đô.
- Có thể giảm chi phí ổn định ban đầu nhờ ký túc xá, xe đưa đón hoặc suất ăn.
- Có khả năng sớm được giao kỹ thuật cốt lõi hoặc vai trò quản lý tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Có thể kết nối với các chương trình gắn bó lâu dài, chuyển đổi thành lao động lành nghề hoặc định cư tại địa phương.
- Nhiều khu vực có chi phí sinh hoạt và nhà ở tương đối thấp.

Những điều kiện bắt buộc phải xác nhận

- Địa chỉ ký túc xá, số người trong mỗi phòng, điều hòa, sưởi, phòng tắm, internet và chi phí điện nước.
- Khoảng cách từ nơi ở đến doanh nghiệp, xe đưa đón và phương tiện di chuyển cho ca đêm.
- Khả năng tiếp cận bệnh viện, ngân hàng, siêu thị và trung tâm hỗ trợ người nước ngoài gần nhất.
- Khả năng về nhà vào ngày nghỉ; có phải đi công tác dài ngày hoặc thường xuyên thay đổi địa điểm làm việc hay không.
- Cách tính lương cơ bản, phụ cấp cố định, phụ cấp làm theo ca, ca đêm, làm thêm giờ và làm việc vào ngày nghỉ.

Cách trả lời về làm việc theo ca trong phỏng vấn

Không nên chỉ trả lời “Tôi có thể làm việc theo ca”. Hãy giải thích hình thức ca đã từng làm, cách quản lý giấc ngủ và sức khỏe, phương tiện đi lại và thời gian bạn

dự kiến gắn bó. Nếu có hạn chế về sức khỏe, phải trình bày trung thực trước khi nhận việc.

Những tín hiệu rủi ro cần lưu ý

- Công việc thực tế khác với công việc ghi trong hợp đồng.
- Cách tính phụ cấp làm thêm giờ hoặc ca đêm không rõ ràng.
- Không có tiêu chuẩn rõ ràng về khoản khấu trừ tiền ký túc xá, tiền ăn hoặc tiền điện nước.
- Không cấp trang bị bảo hộ hoặc yêu cầu bắt đầu làm việc ngay mà không đào tạo an toàn.

9. Quy trình chuẩn bị để xin việc thành công tại Hàn Quốc

1. Xác nhận tư cách lưu trú hiện tại và phạm vi công việc được phép.
2. Thu hẹp mục tiêu còn 1-2 vị trí và viết bản mô tả công việc phù hợp với bản thân.
3. Chuẩn bị bản dịch và các chứng nhận cần thiết đối với học vấn, kinh nghiệm và chứng chỉ.
4. Điều chỉnh hồ sơ xin việc theo phong cách Hàn Quốc và portfolio cho từng vị trí.
5. Ghi rõ khu vực làm việc, hình thức ca, ký túc xá, mức lương mong muốn và ngày có thể bắt đầu làm việc.
6. Trong phỏng vấn, trình bày công việc thực tế, cách giải quyết vấn đề và tình huống an toàn theo phương pháp STAR.
7. Khi nhận được đề nghị tuyển dụng, xem xét đồng thời nội dung công việc và khả năng đáp ứng điều kiện về tư cách lưu trú.
8. Kiểm tra hợp đồng lao động và tài liệu hướng dẫn về ký túc xá, các khoản khấu trừ và phụ cấp.
9. Sau khi vào làm, chỉ ký xác nhận sau khi đã hiểu rõ nội dung đào tạo an toàn và đào tạo công việc.
10. Đặt mục tiêu 30, 60 và 90 ngày, đồng thời trao đổi phản hồi với quản lý.

10. Câu hỏi cần chuẩn bị cho phỏng vấn

- Vì sao bạn muốn làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và lâm nghiệp?
- Công việc bạn làm tốt nhất tại nơi làm việc trước đây là gì, và kết quả bằng số liệu ra sao?
- Bạn đã xử lý như thế nào khi xảy ra sản phẩm lỗi, tai nạn, vấn đề của khách hàng hoặc sự cố thiết bị?
- Bạn sẽ làm gì khi không hiểu chỉ thị bằng tiếng Hàn?
- Bạn có thể làm việc tại địa phương, vùng xa hoặc theo ca trong bao lâu?
- Lý do cụ thể nào khiến doanh nghiệp Hàn Quốc nên tuyển dụng bạn?

11. Kế hoạch 30, 60 và 90 ngày sau khi vào làm

Giai đoạn	Mục tiêu	Hành động
30 ngày	Hiểu về an toàn, quy định và con người	Học thuật ngữ, thao tác chuẩn, sơ đồ tổ chức; ổn định việc đi lại và sinh hoạt.
60 ngày	Làm việc độc lập và duy trì chất lượng ổn định	Tự thực hiện công việc phụ trách, ghi lại sai sót và đề xuất một nội dung cải tiến.
90 ngày	Tạo kết quả và xây dựng kế hoạch dài hạn	Tổng hợp chỉ số thành quả, lập kế hoạch nâng cao tiếng Hàn và lộ trình thành thạo công việc.

12. Danh mục kiểm tra cuối cùng

- Giải thích bằng một câu về mối liên hệ giữa công việc ứng tuyển với học vấn, kinh nghiệm và chứng chỉ.
- Ghi trong hồ sơ xin việc tên thiết bị, hệ thống, công đoạn, khách hàng, dự án và số liệu thành quả đã đạt được.
- Ngoài điểm TOPIK, hãy chuẩn bị tiếng Hàn theo hướng hội thoại trong công việc, báo cáo và thuật ngữ an toàn thực tế.
- Thể hiện trung thực khả năng làm việc tại địa phương, theo ca, ở vùng xa hoặc ở ký túc xá.
- Khả năng đáp ứng điều kiện về tư cách lưu trú không được quyết định chỉ bởi ý định tuyển dụng của doanh nghiệp. Hãy xác nhận với **1345** và cơ quan có thẩm quyền.
- Kiểm tra trong hợp đồng lao động: công việc, nơi làm việc, lương, phụ cấp, thời giờ làm việc, ngày nghỉ và chi phí chỗ ở.
- Khai man kinh nghiệm, làm giả chứng chỉ hoặc sử dụng tài khoản hay giấy chứng nhận đào tạo của người khác có thể gây bất lợi nghiêm trọng cho việc cư trú lâu dài.

Tiếng Hàn cơ bản trong công việc

Tiếng Hàn	Nghĩa tiếng Việt	Tiếng Hàn	Nghĩa tiếng Việt
출근	đi làm	퇴근	tan làm
교대	đổi ca / giao ca	잔업	làm thêm giờ
특근	làm vào ngày nghỉ	휴게시간	giờ nghỉ
안전교육	đào tạo an toàn	작업지시	chỉ thị công việc
인수인계	bàn giao công việc	불량	sản phẩm lỗi
고장	hỏng hóc / sự cố	보고	báo cáo
승인	phê duyệt	보호구	trang bị bảo hộ
위험	nguy hiểm	비상정지	dừng khẩn cấp
기숙사	ký túc xá	공제	khấu trừ
급여명세서	bảng lương	근로계약서	hợp đồng lao động

13. Xác nhận chính thức, tư vấn và tự kiểm tra

> **Xác nhận chính thức** Về tư cách lưu trú và ngành nghề được phép, hãy xác nhận với Bộ Tư pháp - Cục Xuất nhập cảnh và Chính sách người nước ngoài (법무부 출입국·외국인정책본부) hoặc Trung tâm tư vấn tổng hợp cho người nước ngoài **1345**. Đối với ngành nghề thuộc Chế độ cấp phép việc làm, tham khảo EPS và 고용24 (Employment24). Về tiền lương và thời giờ làm việc, kiểm tra thông báo mới nhất của Bộ Việc làm và Lao động (고용노동부) và Trung tâm thông tin pháp luật quốc gia (국가법령정보센터). Tài liệu này chỉ là hướng dẫn chuẩn bị xin việc và không bảo đảm việc cấp visa hoặc tư cách lưu trú cho từng cá nhân.

Những tình huống cần được tư vấn

- Doanh nghiệp yêu cầu thực hiện công việc khác với nội dung trong hợp đồng.
- Nơi làm việc hoặc cơ sở kinh doanh thay đổi, hoặc bạn muốn chuyển sang doanh nghiệp khác.
- Phát sinh nợ lương, tai nạn lao động, xúc phạm, bạo hành, quấy rối tình dục hoặc giữ hộ chiếu.
- Chuẩn bị hết hạn lưu trú, thay đổi nơi làm việc, thay đổi tư cách lưu trú hoặc bảo lãnh gia đình.

Bảng tự đánh giá dành cho người tìm việc

Lĩnh vực đánh giá	Điểm tối đa	Điểm của tôi
Mức độ phù hợp giữa tư cách lưu trú và công việc	25	
Khả năng chứng minh kinh nghiệm và kỹ thuật	25	
Tiếng Hàn, báo cáo và an toàn	20	
Địa phương, làm theo ca và gắn bó lâu dài	15	
Portfolio và chuẩn bị phỏng vấn	15	

Từ 80 điểm trở lên: tích cực ứng tuyển | 60-79 điểm: bổ sung tài liệu còn thiếu rồi ứng tuyển | Dưới 59 điểm: thiết kế lại kế hoạch về công việc, tư cách lưu trú và tiếng Hàn.

Các đầu mối liên hệ chính thức

- Tư vấn xuất nhập cảnh và lưu trú: Trung tâm tư vấn tổng hợp cho người nước ngoài **1345**.
- Tư vấn quan hệ lao động: Trung tâm tư vấn khách hàng của Bộ Việc làm và Lao động **1350**.
- Tội phạm hoặc bạo lực khẩn cấp: Cảnh sát **112**. Cấp cứu hoặc hỏa hoạn: **119**.
- Khi xảy ra tai nạn lao động, hãy báo ngay cho doanh nghiệp và lưu giữ hồ sơ khám chữa bệnh, hình ảnh và thông tin người chứng kiến.

Ghi chú kế hoạch xin việc của tôi

WORKPASS KOREA

> **Lưu ý về bản dịch** Bản tiếng Việt này được dịch và biên tập bằng AI nhằm hỗ trợ hiểu nội dung và chuẩn bị xin việc. Tài liệu không thay thế văn bản pháp luật hoặc tư vấn cho từng trường hợp. Khi có khác biệt, bản gốc tiếng Hàn và thông tin từ cơ quan có thẩm quyền được ưu tiên. Các thông tin về visa, tư cách lưu trú, tiền lương, an toàn và quy định pháp luật cần được xác nhận lại qua 1345, 1350, hikorea.go.kr hoặc eps.go.kr.